

ĐỂ DẠY HỌC TỐT HƠN CÁC TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN TRONG NGŨ VĂN 10 TỪ ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI

ThS. TẠ THỊ THANH HÀ*

"Truyện cười dân gian (TCDG) là một thể loại truyện dân gian chứa đựng cái hài, dùng tiếng cười làm phương tiện chủ yếu để thực hiện chức năng phê phán châm biếm, đả kích cái xấu và mua vui, giải trí. Đặc điểm chung của TCDG là ngắn gọn, nặng về lí trí, có kết cấu chặt chẽ và kết thúc đột ngột, bất ngờ" (1; tr 302). TCDG cũng như bất cứ loại truyện cười (TC) nào khác đều lấy tiếng cười làm phương tiện để cười nhạo, tổng tiền cái xấu, cái phản mĩ... Theo Guranich, *cái cười* là vũ khí của kẻ mạnh, "là dấu hiệu của sự lành mạnh tinh thần" (2; tr 6) *Cái cười* là người trung gian lớn trong việc phân biệt sự thật và điều dối trá. Còn Bôrep trong **Những phạm trù mĩ học** lại cho rằng: "*cái cười càng giòn giã bao nhiêu thì sức công phá của nó càng ghê gớm bấy nhiêu, sức phê phán huỷ diệt của nó càng quyết liệt bấy nhiêu*" (3; tr 407). Các nhà nghiên cứu văn học thường chia TCDG Việt Nam làm hai loại là *TC kết chuỗi* (**Truyện Trạng Quỳnh, Truyện Xiển Bột...**) và *TC không kết chuỗi*. Các truyện **Tam đại con gà, Nhưng nó phải bằng hai mày** (Ngũ văn (NV) 10, tập 1) thuộc loại TC không kết chuỗi. Đây là những TC có kết cấu hoàn chỉnh, tồn tại độc lập mang tính chất phiếm chỉ. Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, loại TC này rất phong phú và đa dạng.

Từ thực tế, chúng tôi nhận thấy việc giảng dạy các TCDG Việt Nam đôi lúc còn chưa thực sự được chú trọng từ góc nhìn đặc trưng thể loại. Vì vậy, việc hiểu đặc trưng thể loại TCDG để giúp giảng dạy tốt hơn các văn bản TC cho học sinh lớp 10 là điều cần thiết. Từ góc nhìn đặc trưng thể loại, theo chúng tôi, nên chú ý một số vấn đề sau khi giảng dạy các tác phẩm này:

1. Nhân vật trong TCDG Việt Nam không được chú trọng vào những chi tiết của số phận, cuộc đời, hoàn cảnh mà thường được chú ý vào một mặt, một nét gây cười nào đó như thói hà tiện, tham lam, ba hoa, khoác lác, dốt nát... Đối tượng của tiếng cười đả kích châm biếm thường là các loại nhân vật "bề trên" như các loại thầy (thầy đồ, thầy cúng, thầy bói, thầy lang, sư sãi...), các quan lại hoặc chức sắc trong làng tham lam, những loạn; các ông chủ giàu có nhưng dốt nát, ngốc nghếch, học làm sang... Như

vậy, các TC được chọn vào **NV 10** đều hướng tới những loại đối tượng này: lí trưởng trơ trẽn ăn chặn của dân đen làm lệch cán cân công lí (**Nhưng nó phải bằng hai mày**); thầy đồ dốt còn nguy hiểm, dẫu dốt, lấu cá (**Tam đại con gà**)... Tiếng cười ở những truyện này là tiếng cười có cung bậc phê phán cao, sâu sắc, là tiếng cười đánh địch, tiếng cười đấu tranh giai cấp. Các nhân vật quan lại (đều là quan huyện), lí trưởng và thầy đồ trong các TC nói trên đều mang bản chất của giai cấp, thành phần mà chúng đại diện. Tuy nhiên, chân dung quan lại trong TC không kết chuỗi thường chỉ là quan huyện trơ xuồng, còn đả kích tận mặt những thành phần xã hội cao hơn như vua, chúa, ngoại bang... được thể hiện rõ trong những TC kết chuỗi như **Truyện Trạng Quỳnh, Truyện Xiển Bột**...

2. TC thường mang dáng dấp một màn kịch cực ngắn, trong đó, nhân vật gây cười được đặt vào một tình huống sao cho tình cách ấy *tất yếu, nhanh chóng, bất ngờ* bộc lộ ra một cách cụ thể, sinh động qua một hành vi gây cười (cử chỉ, lời nói, động tác...). Phần kết thúc TC thường là phần hấp dẫn nhất, truyện kết thúc khi cái hài đã được bộc lộ đầy đủ và tiếng cười đã phát triển đến độ cao nhất. Kể chuyện cười khó nhất vẫn là dẫu được tình huống gây cười cho đến tận khi tiếng cười xuất hiện ở cung bậc cao nhất. Trong TC **Nhưng nó phải bằng hai mày**, tên lí trưởng kia rõ ràng là tên quan tham nhũng, trước khi xử kiện đã nhận của Cải 5 đồng, đê tiện hơn còn nhận của Ngô 10 đồng, tính cách tham lam đó không cần phải dẫu. Chỉ bằng có hai lời đối đáp ngắn gọn, tiếng cười xuất hiện ở cường độ cao. Nghệ thuật gây cười ở truyện này tập trung vào lời nói và động tác, cử chỉ nhân vật. Chỉ có hai người trong cuộc, chỉ bằng một động tác "*xoè năm ngón tay*" của Cải và động tác "*xoè năm ngón tay trái úp lên năm ngón tay mặt*" của thầy lí là mọi chuyện kết thúc, bản chất nhân vật được lột tẩy: lí trưởng không chỉ tham lam mà còn trơ trẽn, lật lọng đáng sợ. Cán cân công lí (lẽ phải) nằm ở đồng tiền. Lời kết: "*Tao biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày*" khiến

* Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An

tiếng cười oà vỡ ở cường độ cao nhất, có sức công phá mạnh mẽ, đánh thẳng vào mặt lí tưởng tham lam, đê tiện, ăn chặn của dân.

Còn trong **Tam đại con gà**, yếu tố kết thúc cũng có tác dụng gây cười nhưng tiếng cười đã rải rác từ đầu tác phẩm, bản chất nhân vật đã được giới thiệu từ đầu: dốt nát, đi đâu cũng lên mặt văn hay chữ tốt, dạy không biết cho học trò đọc bừa, khẩn thổ công đắc chí tưởng đúng, bảo trò gân cổ đọc to lên, khi chủ nhà phát hiện sai bèn chống chế nói gở đến chuyện tam đại con gà. Như vậy, nhân vật tự đưa mình vào tình huống gây cười. Chỉ đến câu thanh minh cuối truyện, tận cùng bản chất của gã thầy đồ bị lật tẩy: không chỉ dốt, hay khoe chữ mà còn dẫu dốt, càng dẫu càng lộ rõ, càng chữa càng phơi bày bản chất thật. Ở truyện, tác giả dân gian sử dụng kĩ thuật “gài bẫy” để đưa đối tượng tự thân đi vào sự điều cốt (4; tr 45). Không cần lộ liễu, chỉ cần tạo tình thế nhất định bằng ngôn ngữ hay bằng sự việc rồi đẩy đối tượng vào sự bất ngờ, gây tiếng cười tự nhiên, khoan khoái, thẳng lợi. Trong tiếng cười có sự đắc thắng của tác giả dân gian, thầy đồ được tôn vinh thực chất không bằng một anh nông dân cuốc đất.

3. Cốt truyện là yếu tố quan trọng không thể thiếu của truyện kể dân gian; đặc biệt ở TC, cốt truyện phải ngắn gọn, ít tình tiết, được sắp xếp chặt chẽ, rõ ràng và hợp lí. Tiếng cười vốn là sản phẩm của tư duy lí trí nên sự sắp xếp các yếu tố của cốt truyện rõ ràng đã được chủ định từ trước, không có chi tiết thừa hoặc thừa, nghĩa là chi tiết nào cũng có vai trò trong việc tạo tình huống gây cười. Các chi tiết được bố trí, sắp xếp chặt chẽ đến mức không thể xáo trộn được. Vì vậy, kể TC không thể tự ý sắp xếp lại các tình tiết vốn có của nó. Các TC trên đây đều ngắn gọn, ít tình tiết, tiêu biểu cho đặc trưng TCDG Việt Nam. Với truyện nhiều tình tiết như **Tam đại con gà** thì các tình tiết được sắp xếp chặt chẽ đến mức tuyệt nhiên không thể đảo lộn. Còn truyện **Nhưng nó phải bằng hai mày** chỉ có một hướng phát triển của cốt truyện hay nhất: lí tưởng muốn lấy tiền lót của cả hai, nhưng phải xử cho người nhiều tiền hơn thắng kiện, vì thế mới có hành động trơ trên hạ màn cuối truyện.

4. I.U. Borep cho rằng muốn cảm thụ được cái hài trọn vẹn, muốn hiểu sâu sắc giá trị thẩm mĩ của tiếng cười nào đó phải thông hiểu những yếu tố mang tính dân tộc, một trong những yếu tố không thể không tính đến là ngôn ngữ và khả năng thể hiện của nó. Khi nói đến TC của người Việt phải chú ý tới nghệ thuật sử dụng tiếng Việt để gây cười. Theo Vũ Ngọc Khánh, biến hoá ngôn ngữ là một trong những hình thức gây cười bằng ngôn ngữ thường gặp trong TCDG Việt

Nam (3; tr 30) và “chơi chữ” là một trong những hình thức phổ biến nhất. Có nhiều hình thức chơi chữ. Trong truyện **Nhưng nó phải bằng hai mày**, nghệ thuật chơi chữ thật đặc hiệu. Khi Cái xoè năm ngón tay mà bầm quan rằng “*lẽ phải thuộc về con*”, Cái đã ngầm ý: lẽ phải bằng 5 đồng (Cái đã lót trước). Quan là người trong cuộc, đã trả lời thản nhiên: “Nhưng nó *phải*... bằng hai mày”. Không cần phải giải thích, chúng ta có thể hiểu: 5 đồng = *lẽ phải*, 10 đồng = *hai lẽ phải*, tất nhiên *hai lẽ phải* lớn hơn *lẽ phải* và Ngô thắng kiện. Cái trầu tượng (*lẽ phải*) được đo đếm, được tính toán bằng cái cụ thể (*tiền*). Động tác, cử chỉ của nhân vật cùng với nghệ thuật chơi chữ là nét đặc sắc của nghệ thuật gây cười trong truyện này.

Từ một vài lưu ý của đặc điểm thể loại, chúng ta dễ dàng hơn trong việc tiếp cận một số TC trong **NV 10**. Không thể khai thác các TC nói trên theo kiểu đơn lẻ từng tác phẩm, mà trong dạy học TC phải có cái nhìn nhất quán từ đặc điểm thể loại, đặc biệt phải chú ý đến các yếu tố như cốt truyện, kiểu nhân vật, tình huống gây cười, phần kết truyện, nghệ thuật sử dụng tiếng Việt, ý nghĩa xã hội của tiếng cười... để tạo cho người học những nhận thức sâu hơn về một thể loại truyện dân gian rất đặc sắc của người Việt. □

(1) Lê Bá Hán (chủ biên). **Từ điển thuật ngữ văn học**. NXB Giáo dục, H. 1979.

(2) Guranic. **Cái cười - vũ khí của người mạnh**. NXB Văn học, H. 1962

(3) I. U. Borep. **Những phạm trù mĩ học** (Hoàng Xuân Nhị dịch). NXB Đại học tổng hợp Hà Nội, 1974.

(4) Vũ Ngọc Khánh. **Hành trình vào xứ sở cười**. NXB Giáo dục, H. 1996.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Tiến Tựu. **Văn học dân gian Việt Nam**. NXB Giáo dục, H. 1990.

2. Trần Đình Sử (tổng chủ biên). **Ngữ văn 10** (cơ bản và nâng cao; tập 1). NXB Giáo dục, H. 2006.

SUMMARY

When teaching Vietnamese Folk Jokes in 10th Grade Philology, teachers should not explain and analyze each joke in an isolated manner but should focus on each style of jokes. During delivering Vietnamese Folk Jokes in literature sessions, teachers should concentrate on key factors such as: the plot, styles of characters, amusing situations, ending arts, playing-with-Vietnamese-vocabularies art, etc. Teaching a literature work based on their particularities in the style will help teachers better dig into their values.